

## I. KẾT HÔN LÀ GÌ?

Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

## II. TUỔI KẾT HÔN

Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Ví dụ, nam sinh ngày 01/5/2000 đến ngày 01/5/2020 nam đủ 20 tuổi và đủ độ tuổi được kết hôn theo quy định.

Trường hợp không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thực hiện như sau:

- Nếu xác định được năm sinh nhưng không xác định được tháng sinh thì tháng sinh được xác định là tháng một của năm sinh;

- Nếu xác định được năm sinh, tháng sinh nhưng không xác định được ngày sinh thì ngày sinh được xác định là ngày mùng một của tháng sinh.

## III. NHỮNG ĐIỀU BỊ CẤM KHI KẾT HÔN

- Kết hôn giả tạo: Là việc lợi dụng kết hôn để xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, nhập quốc tịch Việt Nam, quốc tịch nước ngoài; hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước hoặc để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích xây dựng gia đình;

- Tảo hôn: Là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn (Nam chưa đủ 20 tuổi; Nữ chưa đủ 18 tuổi);

- Cưỡng ép kết hôn: là việc đe dọa, uy hiếp tinh thần, hành hạ, ngược đãi, yêu sách của cải hoặc hành vi khác để buộc người khác phải kết hôn hoặc ly hôn trái với ý muốn của họ;



- Lừa dối kết hôn: Là việc một bên hoặc của người thứ ba có hành vi cố ý làm cho bên kia hiểu sai lệch và dẫn đến việc đồng ý kết hôn; nếu không có hành vi này thì bên bị lừa dối sẽ không đồng ý kết hôn;

- Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;

- Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời (trong đó: Đời thứ nhất: Cha mẹ; Đời thứ hai: Anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; Đời thứ ba: anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì); giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;

- Kết hôn giữa những người mất năng lực hành vi dân sự (Người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác



mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi; hoặc người bị Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần).

#### **IV. CÁC TẬP TỤC KẾT HÔN LẠC HẬU CẤM ÁP DỤNG**

- Tục cưỡng vợ để cưỡng ép người phụ nữ làm vợ.

- Kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, giữa những người khác có họ trong phạm vi ba đời.



- Tục thách cưới cao mang tính chất gả bán (như đòi bạc trắng, tiền mặt, của hồi môn, trâu, bò, chiêng ché... để dẫn cưới).

- Tục “nối dây” (khi người chồng chết, người vợ góa bị ép buộc kết hôn với anh trai hoặc em trai của người chồng quá cố; khi người vợ chết, người chồng góa bị ép buộc kết hôn với chị gái hoặc em gái của người vợ quá cố).

- Tục bắt buộc người phụ nữ góa chồng hoặc người đàn ông góa vợ, nếu kết hôn với người khác thì phải trả lại tiền cưới cho nhà chồng cũ hoặc nhà vợ cũ.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Luật hôn nhân và gia đình 2014
2. Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình
3. Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình

## **BỘ TƯ PHÁP**

**ĐỀ ÁN “ĐẨY MẠNH PHỔ BIẾN NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2015-2020” NĂM 2020**

## **QUYỀN KẾT HÔN**

*(Theo Luật hôn nhân và gia đình 2014, Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình)*



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
58-60 TRẦN PHÚ – HÀ NỘI**